

Bản dịch Bảng dữ liệu dự án này dựa trên bản gốc bằng tiếng Anh ra ngày 21 tháng 3 năm 2013.



Bảng Dữ liệu Dự án

Bảng Dữ liệu Dự án (PDS) bao gồm các thông tin tóm tắt về một dự án hoặc một chương trình cụ thể. Do Bảng Dữ liệu Dự án mô tả các hoạt động đang trong quá trình thực hiện nên một số thông tin có thể chưa được đưa vào bảng dữ liệu đầu tiên, những thông tin này sẽ được bổ sung khi có dữ liệu. Các thông tin về dự án đề xuất chỉ mang tính dự báo.

Ngày đăng Bảng Dữ liệu Dự án —

Ngày cập nhật Bảng Dữ liệu Dự án 26 tháng 11 năm 2012

Tên Dự án	LAO/VIE REG: Xây dựng Năng lực Phòng chống HIV/AIDS cho tiểu vùng sông Mê-kông mở rộng
Quốc gia	Dự án khu vực
Mã số Dự án/Chương trình	42179-013 (42179-013)
Trạng thái của Dự án	Đã được phê duyệt
Địa điểm Dự án	—
Trong quá trình chuẩn bị bất kỳ chiến lược đối tác quốc gia, tài trợ dự án, hoặc khi đề cập, hoặc khi nêu danh hoặc tham chiếu tới bất kỳ vùng lãnh thổ hoặc địa bàn cụ thể nào trong văn kiện này, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) không có ý định đưa ra bất kỳ nhận định nào về tình trạng pháp lý hay bất kỳ hiện trạng nào của vùng lãnh thổ hoặc địa bàn đó.	
Phân ngành/tiểu ngành	Y tế và Bảo trợ xã hội / Các chương trình sức khỏe
Phân loại theo chủ đề	Phát triển năng lực Bình đẳng giới Hợp tác và hội nhập khu vực Phát triển xã hội Giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện
Phân loại về Lồng ghép Giới	Bình đẳng giới là một chủ đề

■ Tài trợ

Phương thức Hỗ trợ	Mã số phê duyệt	Nguồn tài trợ	Giá trị tài trợ được phê duyệt (ngàn \$)
Viện trợ không hoàn lại	0312	Quỹ Phát triển Châu Á	5,000
Khoản vay	2930	Quỹ Phát triển Châu Á	15,000
Hỗ trợ kỹ thuật	8204	Quỹ Hợp tác Phòng chống HIV/AIDS	1,000
—	—	Vốn đối ứng	1,900
TỔNG CỘNG			22,900 ngàn đô la Mỹ

■ Các tiêu chí Bảo trợ xã hội

Để biết thêm thông tin về các tiêu chí bảo trợ xã hội, mời truy cập đường link sau <http://www.adb.org/site/safeguards/safeguard-categories>

Môi trường	C
------------	---

Tái định cư bắt buộc	C
----------------------	---

Dân tộc Bản địa	B
-----------------	---

■ Tóm tắt các vấn đề xã hội và môi trường

Các khía cạnh về môi trường

Dự án dự kiến không có tác động về môi trường, và không có bất kỳ công trình xây lắp nào.

Tái định cư bắt buộc

Dự án sẽ không có hoạt động tái định cư bắt buộc.

Dân tộc Bản địa

Dự án được phân loại B về tiêu chí dân tộc bản địa. Dự án bao gồm một cấu phần quan trọng về các nhóm dân tộc thiểu số trong số những người hưởng lợi từ dự án, những người nằm trong nhóm nghèo nhất và các hộ gia đình cận nghèo tại Việt Nam và CHDCND Lào. Kế hoạch dân tộc thiểu số đảm bảo rằng những nhu cầu của người dân tộc thiểu số sẽ được phân tích và họ sẽ được tham gia vào và có quyền tiếp cận tới những lợi ích của dự án.

■ Tham vấn, Sự tham gia và Truyền thông với các bên liên quan

Trong quá trình thiết kế dự án

Trong suốt quá trình chuẩn bị dự án, hàng loạt các buổi tham vấn với các bên có liên quan chủ chốt bao gồm cả chuẩn bị các đánh giá nghèo và đánh giá xã hội đã được thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Dự án

—

■ Mô tả Dự án

Tác động của dự án là nhằm góp phần đạt được và duy trì Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về ngăn chặn và đẩy lùi sự lây lan của HIV/AIDS tại Việt Nam và CHDCND Lào. Kết quả dự kiến của dự án là gia tăng tỉ lệ bao phủ và chất lượng dịch vụ cho nhóm dân số mục tiêu tại 23 tỉnh thành biên giới. Dự án có 4 kết quả đầu ra. Đầu ra số 1: Năng lực quản lý và lập kế hoạch ở cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện được tăng cường. Đầu ra số 2: Năng lực cung cấp các dịch vụ có chất lượng và dễ dàng tiếp cận đến nhóm người có nguy cơ truyền nhiễm HIV sẽ được nâng cao. Đầu ra số 3: Khả năng tiếp cận các chương trình phòng chống HIV trong nhóm dân số mục tiêu tại các cộng đồng và khu vực xuyên biên giới sẽ được cải thiện. Đầu ra số 4: Chương trình hợp tác khu vực nhằm tăng cường đối phó với nạn dịch HIV hiệu quả và bền vững sẽ được thiết lập.

■ Lý do lựa chọn Dự án và Mối liên hệ với Chiến lược Quốc gia/Chiến lược Khu vực

Khu vực Tiểu vùng sông Mê-kông mở rộng (GMS) là một trong những khu vực phát triển kinh tế nhanh nhất. Đầu tư vào các hành lang giao thông, các hiệp định thương mại tại khu vực GMS đã cải thiện hội nhập và liên kết khu vực, qua đó thu hút thêm đầu tư và tạo điều kiện dễ dàng cho việc đi lại của con người và hàng hóa qua biên giới. Các chương trình đầu tư của ADB tiếp tục dành ưu tiên cho việc hỗ trợ tăng cường sự liên kết vùng như là một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại khu vực GMS. Một kết nối vùng và hội nhập kinh tế sâu rộng cũng sẽ gia tăng sự dịch chuyển và di cư, những yếu tố góp phần gia tăng nguy cơ HIV, đặc biệt tại những hành lang kinh tế mới được phát triển với mật độ dịch chuyển dân cư lớn. Nạn dịch HIV tại khu vực này gia tăng mạnh do những hành vi có nguy cơ cao như tiêm chích ma túy với các dụng cụ không đảm bảo vệ sinh, quan hệ tình dục bừa bãi không có các biện pháp bảo vệ, quan hệ tình dục qua đường hậu môn không có các biện pháp bảo vệ chủ yếu từ phía nam giới. Chiến lược phòng chống HIV tại khu vực GMS của ADB nhận thức được rằng chương trình GMS và những ưu tiên hoạt động của nó trong kết nối khu vực, tính cạnh tranh và giá trị cộng đồng rõ ràng liên đới đến những nguy cơ cao và đặc điểm của nạn dịch HIV tại khu vực này. Do vậy, Chiến lược phòng chống HIV khu vực GMS khẳng định rõ ràng ADB có cả nghĩa vụ giảm thiểu các nguy cơ về HIV đối với lĩnh vực giao thông và các lĩnh vực cơ sở hạ tầng khác cũng như có nghĩa vụ, như một cơ hội, đóng góp và việc đối phó với HIV và nghèo đói tại khu vực GMS. Chiến lược và Chương trình Quốc gia dành cho CHDCND Lào và Việt Nam nhấn mạnh đến nhu cầu phải tiếp tục hỗ trợ việc phòng chống các bệnh truyền nhiễm bao gồm cả việc ngăn chặn và phòng chống sự lây lan của HIV tại các hành lang kinh tế và hành lang giao thông. Dự án đề xuất này sẽ giải quyết những khoảng cách hiện nay trong quản lý và phòng chống nạn dịch HIV tại những nhóm dễ bị tổn thương và nhóm có nguy cơ cao, bao gồm cả những người di cư và dân số di động có nguy cơ cao đang sinh sống dọc theo các hành lang kinh tế. Mục tiêu là nhằm giảm thiểu các nguy cơ HIV do sự gia tăng về dịch chuyển và di cư, cũng như sự phát triển quá nhanh về kinh tế. Dự án được xây dựng với mục tiêu tăng cường các hệ thống đối phó với nạn dịch HIV thông qua việc cải thiện năng lực lập kế hoạch và quản lý, sự tiếp cận và chất lượng của dịch vụ y tế, nhận thức của các nhóm dân số mục tiêu dọc các hành lang kinh tế. Những chú ý đặc biệt cũng sẽ được dành cho các nhóm di cư, các nhóm dân cư hay di chuyển và có nguy cơ cao dọc các hành lang trên và tại các thị trấn biên giới.

■ Tác động Phát triển

Góp phần đạt được và duy trì Mục tiêu Thiên niên kỷ 6a về HIV/AIDS tại Việt Nam và CHDCND Lào

■ Kết quả Dự án

Mô tả Kết quả	Tiến độ thực hiện
Gia tăng tỉ lệ bao phủ và chất lượng dịch vụ dành cho nhóm dân số mục tiêu	—

■ Đầu ra của Dự án và Tiến độ Thực hiện

Mô tả Đầu ra của Dự án	Tình hình Tiến độ Thực hiện (Đầu ra, Hoạt động, và Các vấn đề)
Năng lực quản lý và lập kế hoạch ở cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện được tăng cường. Năng lực cung cấp các dịch vụ có chất lượng và dễ dàng tiếp cận đến nhóm người có nguy cơ truyền nhiễm HIV sẽ được nâng cao. Khả năng tiếp cận các chương trình phòng chống HIV trong nhóm dân số mục tiêu tại các cộng đồng và khu vực xuyên biên giới sẽ được cải thiện. Chương trình hợp tác khu vực nhằm tăng cường đối phó với nạn dịch HIV hiệu quả và bền vững sẽ được thiết lập.	—
Tiến độ Thực hiện Các mục tiêu Phát triển	Những thay đổi cơ bản
—	—

■ Các cơ hội cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho Dự án

Ngày đăng quảng báo đầu tiên

28 tháng 9 năm 2012

Các dịch vụ tư vấn

Tất cả dịch vụ tư vấn của dự án sẽ được tuyển dụng theo tài liệu Hướng dẫn Sử dụng Dịch vụ Tư vấn (xuất bản năm 2010, và tùy theo các lần hiệu đính sau này). Đối với phần dự án tại CHDCND Lào, hai chuyên gia tư vấn quốc tế, năm chuyên gia tư vấn trong nước và ba công ty tư vấn sẽ được tuyển chọn. Đối với phần dự án tại Việt Nam, một chuyên gia tư vấn quốc tế, bảy chuyên gia tư vấn trong nước và năm công ty tư vấn trong nước sẽ được tuyển chọn. Các hoạt động chuẩn bị sẽ được tiến hành đối với các dịch vụ tư vấn ưu tiên.

Mua sắm

Tất cả hoạt động mua sắm hàng hóa và công trình xây dựng sẽ được tiến hành theo tài liệu Hướng dẫn Mua sắm của ADB. Tại CHDCND Lào, dự án sẽ mua sắm các hàng hóa y tế bao gồm các bộ kit dành cho kiểm tra, các hàng hóa vật phẩm về dược, bao cao su và vật phẩm trong phòng thí nghiệm. Mua sắm hàng hóa sẽ được tiến hành hàng năm trong vòng năm năm thực hiện dự án do hàng hóa dạng này có hạn sử dụng cần phải tuân thủ. Tại Việt Nam, dự án sẽ mua sắm các thiết bị trong phòng thí nghiệm bao gồm máy phân tích virus, máy CD4, các thiết bị y tế cơ bản trong phòng thí nghiệm, chất thử và phòng thí nghiệm lưu động. Dự án cũng sẽ mua sắm các thiết bị hỗ trợ như máy tính, máy in, các thiết bị nghe nhìn, và các thiết bị văn phòng.

Thông báo Dịch vụ Tư vấn và Mua sắm

<http://www.adb.org/projects/42179-013/business-opportunities>

■ Lịch trình

Ngày thông qua Đề cương dự án

18 tháng 8 năm 2010

Đoàn tìm hiểu thực tế

Từ 09 tháng 4 năm 2012 đến 23 tháng 4 năm 2012

Hợp thẩm định của ADB

–

Ngày phê duyệt

30 tháng 10 năm 2012

Đợt đánh giá dự án cuối cùng

–

■ Các mốc thời gian

Mã số phê duyệt	Ngày phê duyệt	Ký kết	Khoản vay có hiệu lực	Đóng tài khoản Dự án		
				Dự kiến ban đầu	Điều chỉnh	Thực tế
Khoản vay 2930	30 tháng 10 năm 2012	–	–	30 tháng 6 năm 2018	–	–

■ Tiến độ Giải ngân và Trao thầu

Ngày	Mã số phê duyệt	ADB (ngàn \$)	Các bên khác (ngàn \$)	Phần trăm đạt được
Cộng dồn Trao thầu				
19 tháng 3 năm 2013	Khoản vay 2930	0	0	0.00%
Cộng dồn Giải ngân				
19 tháng 3 năm 2013	Khoản vay 2930	0	0	0.00%

■ Giá trị khoản Hỗ trợ kỹ thuật (ngàn \$)

Mã số phê duyệt	Giá trị phê duyệt	Giá trị điều chỉnh	Tổng giá trị cam kết	Số dư chưa cam kết	Tổng giá trị giải ngân	Số dư chưa giải ngân

■ Tình hình Thực hiện Các điều khoản

Các điều khoản được phân loại như sau: báo cáo tài chính dự án được kiểm toán, chính sách an toàn, các điều khoản xã hội, ngành, tài chính, kinh tế và các điều khoản khác. Việc thực hiện các điều khoản được đánh giá như sau: (i) Đạt – tất cả các điều khoản của từng loại được thực hiện, cho phép tối đa một điều khoản chưa được thực hiện, (ii) Đạt một phần – cho phép tối đa hai điều khoản trong loại đó chưa được thực hiện; (iii) Không đạt – có hơn 3 điều khoản trong loại đó chưa được thực hiện. Theo Chính sách Truyền thông 2011, xếp hạng về tuân thủ các điều khoản dành cho Bảng kê Tài chính Dự án chỉ được áp dụng cho các dự án có thư mời đàm phán sau ngày 2 tháng 4 năm 2012.

Mã số phê duyệt	Tiêu chí						
	Ngành	Xã hội	Tài chính	Kinh tế	Tiêu chí khác	Bảo trợ xã hội	Bảng kê tài chính dự án
Viện trợ không hoàn lại 0312	–	–	–	–	–	–	–
Khoản vay 2930	–	–	–	–	–	–	–

■ Thông tin liên lạc và Chi tiết cập nhật

Cán bộ ADB phụ trách Dự án	Emiko Masaki (emasaki@adb.org)
Vụ phụ trách Dự án	Vụ Đông Nam Á
Ban phụ trách Dự án	Ban Phát triển Xã hội và Nguồn Nhân lực, Vụ Đông Nam Á
Cơ quan chủ quản Dự án	Bộ Y tế

■ Các liên kết mạng

Trang web của Dự án	http://www.adb.org/projects/42179-013/main
Danh sách các tài liệu Dự án	http://www.adb.org/projects/42179-013/documents